ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TU MƠ RÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG TRÚNG TUYỂN (Kết quả phỏng vấn)
KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC UBND HUYỆN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 419/QĐ-UBND, ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông)

STT	Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Thường trú	Dân tộc	Điểm kết luận			Tổng điểm từ 2 giám khảo	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm + điểm ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
						Kiến thức chung	Chuyên môn, nghiệp vụ	Hiểu biết						
1	Y Long 17/7/1993	Nữ	Đăk Na, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Khối 5, TT Đăk Tô, Kon Tum	Xơ Đăng	15	30	18	**63.0**	**5**	**68.0**	Trung tâm GDNN-GDTX	Hành chính-Tổng hợp	
3	Lâm Thị Thảo Nhi 16/7/1997	Nữ	Phù Mỹ, Bình Định	Thôn 3, Diên Bình, Đăk Tô, Kon Tum	Kinh	20	33	16.5	**69.5**		**69.5**	Trung tâm GDNN-GDTX	Hành chính-Tổng hợp	

Danh sách này có 2 người

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TU MƠ RÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

PHỤ LỤC SỐ 2: DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG TRÚNG TUYỂN
Kiểm tra kỹ năng xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) môn dự tuyển đối với các vị trí giáo viên (Xét tuyển vòng 2)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 419/QĐ-UBND, ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông)

STT	Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Thường trú	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Trình độ đào tạo					Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm (điểm sát hạch+điểm ưu
							Học vấn	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Khác						
A	**Giáo viên Mầm non hạng III: Tổng nhu cầu 13**																
I	**Mầm non xã Đăk Na**																
1	Y Đe 28/8/1998	Đăk Na, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Đăk Rê 2, xã Đăk Na, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non	Tiếng anh B	ƯDCNTT		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đăk Na	Người DTTS	**63**	**5**	**68**
2	Y Sơ 27/6/1998	Đăk Na, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Đăk Rê 1, xã Đăk Na, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non	Tiếng anh B	ƯDCNTT		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đăk Na	Người DTTS	**57**	**5**	**62**
3	Đoàn Thị Thanh Huyền 29/6/2000	Tam Kỳ, Quảng Nam	Thôn 2, Diên Bình, Đăk Tô, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	ĐH giáo dục mầm non				GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đăk Na		**59.5**		**59.5**
4	Y Là 20/12/1996	Đăk Rơ Ông, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Thôn Mô Pành, xã Đăk Rơ Ông, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non				GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đăk Na	Người DTTS	**54.25**	**5**	**59.25**
II	**Mầm non xã Đăk Rơ Ông**																
1	Y Nhung 10/6/2000	Đăk Rơ Ông, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Thôn Mô Pành, xã Đăk Rơ Ông, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	ƯDCNTT		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đăk Rơ Ông	Người DTTS	**73.5**	**5**	**78.5**
2	Y Ly 24/02/1991	Tê Xô Ngoài, Đăk Tờ Kan, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Tê Xô Ngoài, Đăk Tờ Kan, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Công giáo	12/12	Cử nhân giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đăk Rơ Ông	Người DTTS	**72.5**	**5**	**77.5**
3	Y Sang 29/01/2001	TT Đăk Tô, Kon Tum	Đăk Rao Lớn, TT Đăk Tô, Kon Tum	Nữ	Rơ Ngao	Thiên chúa	12/12	CĐ giáo dục mầm non				GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đăk Rơ Ông	Người DTTS	**67**	**5**	**72**
4	Y Dẻ 15/6/1995	Đăk Kôi, Kon Rẫy, Kon Tum	15 A Dừa, P.Duy Tân, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non	Tiếng anh B	A		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đăk Rơ Ông	Người DTTS	**64.5**	**5**	**69.5**
5	Bùi Thị Thanh Thùy 23/7/1999	Hải Ninh, Tĩnh Gia, Thanh Hóa	Thôn 2, Tân Cảnh, Đăk Tô, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non	Tiếng anh B	ƯDCNTT		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đăk Rơ Ông		**67**		**67**
6	Y Mi 31/5/1996	Ngọc Tụ, Đăk Tô, Kon Tum	Thôn 4, Tân Cảnh, Đăk Tô, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Công giáo	12/12	ĐH giáo dục mầm non				GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đăk Rơ Ông	Người DTTS	**61**	**5**	**66**

STT	Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Thường trú	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Trình độ đào tạo					Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm (điểm sát hạch+điểm ưu
							Học vấn	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Khác						
7	Y Xiêng 15/5/1996	Đăk Rơ Ông, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Thôn Mô Pành, xã Đăk Rơ Ông, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non				GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đắk Rơ Ông	Người DTTS	**49.25**	**5**	**54.25**
III	**Mầm non xã Đắk Tờ Kan**																
1	Phan Thị Lệ Trang 26/02/1997	Vĩnh Thái, Vĩnh Linh, Quảng Bình	Tân Vĩnh, Hướng Tân, Hướng Hóa, Quảng Trị	Nữ	Kinh	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non		ƯDCNTT		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đắk Tờ Kan		**62.75**		**62.75**
2	Vũ Thị Thu Hà 20/02/1998	Nghĩa Hưng, Nam Định	Thôn 4, Tân Cảnh, Đăk Tô, Kon Tum	Nữ	Kinh	Thiên chúa	12/12	Cử nhân Giáo dục mầm non				GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đắk Tờ Kan		**61.5**		**61.5**
3	Nguyễn Thị Thu Hiền 25/05/2000	Vạn Thắng, Nông Cống, Thanh Hóa	Tổ 1, Phường Trường Chinh, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	Cử nhân Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	ƯDCNTT		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đắk Tờ Kan		**60.25**		**60.25**
IV	**Mầm non xã Đăk Hà**																
1	Y Tuyền 24/10/2001	Ngọk Réo, Đăk Hà, Kon Tum	Kon Rôn, Ngọk Réo, Đăk Hà, Kon Tum	Nữ	Dơ Drá	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non		ƯDCNTT		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đắk Hà	Người DTTS	**63.75**	**5**	**68.75**
2	Phạm Thị Lương 25/01/1998	Hải Lâm, Hải Lăng, Quảng Trị	TDP 4B, Thị trấn Đăk Hà, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non	Tiếng anh B	ƯDCNTT		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đắk Hà		**53**		**53**
3	Y Sung 28/9/1999	Đăk Sao, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Kạch Lớn 2, Đăk Sao, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non				GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đắk Hà	Người DTTS	**44**	**5**	**49**
4	Y Dun 15/12/1993	Đăk Hà, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Thôn Tu Mơ Rông, xã Đăk Hà, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	ĐH giáo dục mầm non		B		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đắk Hà	Người DTTS	**39.5**	**5**	**44.5**
5	Phan Thị Diện 16/9/1998	Vĩnh Thái, Vĩnh Linh, Quảng Bình	Tân Mạch, Vĩnh Thái, Vĩnh Linh, Quảng Bình	Nữ	Kinh	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non				GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đắk Hà		Không dự tuyển vòng 2		
6	Nguyễn Thị Thúy Phương 24/11/1995	Đông Xuyên, Ninh Giang, Hải Dương	16 Thôn 2, Hà Mòn, Đăk Hà, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non				GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đắk Hà		Không dự tuyển vòng 2		
7	Hoàng Thị Thanh An 01/12/1999	Triệu Tài, Triệu Phong, Quảng Trị	Tổ 5, P Trường Chinh, T.p Kon Tum	Nữ	Kinh	Thiên chúa	12/12	CĐ giáo dục mầm non	Tiếng anh B	ƯDCNTT		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Đắk Hà	Người DTTS	Không dự tuyển vòng 2		
V	**Mầm non xã Ngọc Lây**																
1	Y Lan 20/10/1993	Ngọc Lây, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Thôn Đăk Kinh I, Ngọk Lây, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	ĐH giáo dục mầm non	Tiếng anh B	ƯDCNTT		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Ngọc Lây	Người DTTS	**20.5**	**5**	**25.5**
VI	**Mầm non xã Măng Ri**																

STT	Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Thường trú	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Trình độ đào tạo					Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm (điểm sát hạch+điểm ưu
							Học vấn	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Khác						
1	Y Huệ 22/02/2000	Đăk Viên, Tê Xăng, Kon Tum	Đăk Viên, Tê Xăng, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non				GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Măng Ri	Người DTTS	**61**	**5**	**66**
2	Y Mil 20/10/1997	Đăk Sao, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Thôn Kạch Lớn 2, xã Đăk Sao Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non	Tiếng anh B	ƯDCNTT		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Măng Ri	Người DTTS	**60.5**	**5**	**65.5**
3	Y Hiếu 20/10/1999	Măng Ri, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Ngọc La, Măng Ri, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non	Tiếng anh B	ƯDCNTT		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Măng Ri	Người DTTS	**58.5**	**5**	**63.5**
4	Y Dương 01/9/1999	Đăk Na, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Đăk Riếp 2, xã Đăk Na, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non				GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Măng Ri	Người DTTS	**58.5**	**5**	**63.5**
5	Nguyễn Thị Lệ Thúy 10/02/1999	Tây Sơn, Bình Định	An Qúy, Phú An, Đăk Pơ, Gia Lai	Nữ	Kinh	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non	Tiếng anh C	ƯDCNTT		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Măng Ri		**61**		**61**
6	Y Thúy 06/12/1999	Tu Mơ Rông, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Thôn Tu Mơ Rông, xã Tu Mơ Rông Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non	Tiếng anh B	ƯDCNTT		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Măng Ri	Người DTTS	Không dự tuyển vòng 2		
7	Y Đinh 18/01/1995	Kon Hra Chôt, Phường Thống Nhất, Tp Kon Tum	Kon Hra Chôt, Phường Thống Nhất, Tp Kon Tum	Nữ	Ba Na	Công giáo	12/12	CĐ giáo dục mầm non	Tiếng anh B	ƯDCNTT		GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Măng Ri	Người DTTS	Không dự tuyển vòng 2		
8	Huỳnh Thị Thanh Hằng 06/10/2000	Tam Kì, Quảng Nam	Thôn 2, Diên Bình, Đăk Tô, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	ĐH giáo dục mầm non				GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Măng Ri		Không dự tuyển vòng 2		
9	Y Nhút 26/6/1993	Đăk Trăm, Đăk Tô, Kon Tum	Đăk Rô Gia, Đăk Trăm, Đăk Tô, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	CĐ giáo dục mầm non				GV Mầm non hạng III	Trường Mầm non xã Măng Ri	Người DTTS	Không dự tuyển vòng 2		
B	**Giáo viên Tiểu học hạng III**																
I	**Trường Tiểu học xã Đăk Rơ Ông**																
1	Vũ Thị Hiếu Thương 01/9/1998	Bình Minh, Bình Giang, Hải Dương	Kon Tu II, Đăk Blà. T.p Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	ĐHGD Tiểu học		ƯDCNTT		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đăk Rơ Ông		**67.25**		**67.25**
2	Y Mái 25/03/1993	Đăk Hring, Đăk Hà, Kon Tum	Đăk Klong, Đăk Hring, Đăk Hà, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Công giáo	12/12	Cử nhân GD Tiểu học	Tiếng anh B			GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đăk Rơ Ông	Người DTTS	**41.25**	**5**	**46.25**

STT	Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Thường trú	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Trình độ đào tạo					Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm (điểm sát hạch+điểm ưu
							Học vấn	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Khác						
3	Y Klanh 03/6/1992	Lung Leng, Sa Bình, Sa Thầy, Kon Tum	Làng Lung, YaXiêr, Sa Thầy, Kon Tum	Nữ	Gia Rai	Thiên chúa	12/12	Cử nhân GD Tiểu học	Tiếng anh B	A		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đăk Rơ Ông	Người DTTS	**37.5**	**5**	**42.5**
4	Nguyễn Thị Phương Hoa 04/9/1997	Thanh Liên, Thanh Chương, Nghệ An	Thôn 3, TT Đăk Rve, Kon Rẫy, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	ĐHGD Tiểu học				GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đăk Rơ Ông		Không dự tuyển vòng 2		
5	Lương Thị Hiền 02/5/1993	Xuân Mỹ, Thường Xuân, Thanh Hóa	41B Hồ Tùng Mậu, Gia Lai	Nữ	Thái	Không	12/12	ĐHGD Tiểu học	Tiếng anh B	B		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đăk Rơ Ông	Người DTTS	Không dự tuyển vòng 2		
II	**Trường PTDT BT TH-THCS xã Văn Xuôi**																
1	Nguyễn Thị Kim Thoa 10/10/1998	Thanh Lâm, Thanh Chương, Nghệ An	Thôn 6, Đăk Cấm, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	ĐHGD Tiểu học				GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường PTDT BT TH-THCS xã Văn Xuôi		**60**		**60**
III	**Trường PTDT BT TH-THCS xã Tê Xăng**																
1	Y Bia 25/5/2000	Lộc Bông, Ngọk Lây, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Lộc Bông, Ngọk Lây, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Không	12/12	ĐHGD Tiểu học		ƯDCNTT		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường PTDT BT TH-THCS xã Tê Xăng	Người DTTS	**47.25**	**5**	**52.25**
IV	**Trường Tiểu học xã Đăk Tờ Kan**																
1	Nguyễn Thị Linh 15/02/1992	Châu Bình, Qùy Châu, Nghệ An	Thôn 4, Plei Kần, Ngọc Hồi, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	ĐHGD Tiểu học	Tiếng anh B	B		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đăk Tờ Kan		**56.25**		**56.25**
2	Nguyễn Thị Linh Phương 05/9/2000	Đăk La, Đăk Hà, Kon Tum	Thôn 9, Đăk La, Đăk Hà, Kon Tum	Nữ	Rơ Ngao	Công giáo	12/12	Cử nhân GD Tiểu học		ƯDCNTT		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đăk Tờ Kan	Người DTTS	**50.5**	**4**	**54.5**
3	A Cứ 10/7/1993	Làng Chứ, YaLy, Sa Thầy, Kon Tum	Làng Chứ, YaLy, Sa Thầy, Kon Tum	Nam	Gia Rai	Không	12/12	Cử nhân GD Tiểu học	Tiếng anh B	B		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đăk Tờ Kan	Người DTTS	**39.75**	**5**	**44.75**
4	Y Láo 18/8/1994	Lung Leng, Sa Bình, Sa Thầy, Kon Tum	Làng Chứ, YaLy, Sa Thầy, Kon Tum	Nữ	Gia Rai	Thiên chúa	12/12	Cử nhân GD Tiểu học	Tiếng anh B			GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đăk Tờ Kan	Người DTTS	**35.25**	**5**	**40.25**
5	Hoàng Thị Hằng 10/11/1997	Đoài Dương, Trùng Khánh, Cao Bằng	Đăk Nông, Đăk Xú, Ngọc Hồi, Kon Tum	Nữ	Tày	Không	12/12	Cử nhân GD Tiểu học	Tiếng anh B1	ƯDCNTT		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đăk Tờ Kan	Người DTTS	Không dự tuyển vòng 2		

STT	Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Thường trú	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Trình độ đào tạo					Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm (điểm sát hạch+điểm ưu
							Học vấn	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Khác						
6	Nguyễn Thị Nhung 25/02/2000	Đức Chánh, Mộ Đức, Quảng Ngãi	Thôn 10, Ia Pết, Đăk Đoa, Gia Lai	Nữ	Kinh	Không	12/12	Cử nhân GD Tiểu học				GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đăk Tờ Kan		Không dự tuyển vòng 2		
7	Đặng Nguyễn Tố Uyên 22/10/2000	Cát Trinh, Phù Cát, Bình Định	Cát Hải, Phù Cát, Bình Định	Nữ	Kinh	Không	12/12	Cử nhân GD Tiểu học				GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đăk Tờ Kan		Không dự tuyển vòng 2		
8	Y Cúc 23/02/1999	Đăk Pét, Đăk Glei, Kon Tum	Đăk Rang, Đăk Pét, Đăk Glei, Kon Tum	Nữ	Dẻ	Tin lành	12/12	Cử nhân GD Tiểu học		ƯDCNTT		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đăk Tờ Kan	Người DTTS	Không dự tuyển vòng 2		
V	**Trường Tiểu học xã Đăk Hà**																
1	A Hiu 10/3/1991	Ngọc Yêu, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Ba Tu 2, Ngọk Yêu, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Nam	Xơ Đăng	Không	12/12	Cử nhân GD Tiểu học	Tiếng anh B	B		GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đăk Hà	Người DTTS	**43.75**	**5**	**48.75**
2	Y Liễu 23/9/1990	Đăk Pék. Đăk Glei, Kon Tum	Pêng Sal Pêng, Đăk Pék. Đăk Glei, Kon Tum	Nữ	Giẻ-Triêng	Tin lành	12/12	ĐHGD Tiểu học				GV Tiểu học hạng III (đa môn)	Trường Tiểu học xã Đăk Hà	Người DTTS	**39.75**	**5**	**44.75**
C	**Trung học cơ sở**																
I. Hóa học																	
1	Nguyễn Thị Dung 04/01/1989	Tây Sơn, Quỳnh Lưu, Nghệ An	Đăk Tin, Đăk Ngọk, Đăk Hà, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	Thạc sĩ Hóa hữu cơ	Tiếng anh B	ƯD A	ĐHSP hóa	GV THCS hạng III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Tê Xăng		**83.75**		**83.75**
2	Nguyễn Đinh Diệu Trâm 26/7/1992	Đồng Thạnh, Hòa Tân Đông, Đông Hòa, Phú Yên	Làng Doch Krot, IaKrái, IaGrai, Gia Lai	Nữ	Kinh	Không	12/12	Thạc sĩ Hóa lý thuyết và hóa lý	Tiếng anh B1	B	ĐHSP hóa	GV THCS hạng III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Tê Xăng		**72.25**		**72.25**
3	Lê Nguyễn Thanh Trâm 02/4/1996	Phổ An, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Khối 6, TT Đăk Tô, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	Cử nhân SP Hóa học	Tiếng anh B1	ƯDCNTT		GV THCS hạng III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Tê Xăng		Không dự tuyển vòng 2		
4	Nguyễn Thị Nương 28/9/1995	Nghĩa Lâm, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	TDP 7, TT Pleikần, Ngọc Hồi, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	Cử nhân SP Hóa học	Tiếng anh B	B		GV THCS hạng III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Tê Xăng		Không dự tuyển vòng 2		
II. Toán																	

STT	Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Thường trú	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Trình độ đào tạo					Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm (điểm sát hạch+điểm ưu
							Học vấn	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Khác						
II.1. Trường THCS xã Đắk Rơ Ông																	
1	Y Jreh 16/4/1999	Vinh Quang, Kon Tum	Kon Rơ Bang 1, Vinh Quang, Kon Tum	Nữ	Ba Na	Thiên chúa	12/12	Đại học SP Toán				GV THCS hạng III	Trường THCS xã Đắk Rơ Ông	Người DTTS	**61.5**	**5**	**66.5**
2	Nguyễn Thị Mỹ Phương 21/4/2000	Hoài Nhơn, Bình Định	Thôn 7, Đăk La, Đăk Hà, Kon Tum	Nữ	Kinh	Công giáo	12/12	Đại học SP Toán		ƯDCNTT		GV THCS hạng III	Trường THCS xã Đắk Rơ Ông		**54**		**54**
II.2. Trường THCS BT DTTS Tu Mơ Rông (1 chỉ tiêu)																	
1	Đỗ Thị Ngoan 18/8/1989	Chánh Hội, Cát Chánh, Phù Cát, Bình Định	Đắk Rao Lớn, TT Đăk Tô, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	Đại học SP Toán	Tiếng anh B	A		GV THCS hạng III	Trường THCS BT DTTS Tu Mơ Rông		**44.5**		**44.5**
II.3. Trường THCS xã Đắk Tờ Kan																	
1	Phạm Huỳnh Minh Khoa 20/11/1998	Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	141/32 Võ Nguyên Giáp, P.Duy Tân, T.p Kon Tum	Nam	Kinh	Không	12/12	Đại học SP Toán	Tiếng anh B1	ƯDCNTT		GV THCS hạng III	Trường THCS xã Đắk Tờ Kan		Không dự tuyển vòng 2		
2	Phạm Thị Hương 11/11/1994	Quỳnh Liên, TX Hoàng Mai, Nghệ An	Đăk Tang, Đắk Xú, Ngọc Hồi, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	Đại học SP Toán	Tiếng anh C	B		GV THCS hạng III	Trường THCS xã Đắk Tờ Kan		Không dự tuyển vòng 2		
III. Ngữ văn - Trường PTDT BT TH-THCS xã Tu Mơ Rông																	
1	Cao Thị Mỹ Hạnh 31/10/1994	Minh Hóa, Minh Hóa, Quảng Bình	Thôn 2, Kim Bảng, Minh Hóa, Minh Hóa, Quảng Bình	Nữ	Kinh	Không	12/12	Cử nhân SP Ngữ văn	Tiếng anh B	B		GV THCS hạng III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Tu Mơ Rông		**66.25**		**66.25**
2	Y Tuyên 23/9/1993	Đăk Hà, Tu Mơ Rông, Kon Tum	Đăk Lung, Kon Đào, Đăk Tô, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Thiên chúa	12/12	Cử nhân SP Ngữ văn	Tiếng anh B1/B2	ƯDCNTT		GV THCS hạng III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Tu Mơ Rông	Người DTTS	**54.5**	**5**	**59.5**
3	Cao Thị Mỹ Nguyên 07/7/1996	Quảng Bình	Thôn 8, Đăk Hring, Đăk Hà, Kon Tum	X	Kinh	Không	12/12	Cử nhân SP Ngữ văn	Tiếng anh B	B		GV THCS hạng III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Tu Mơ Rông		Không dự tuyển vòng 2		
4	Mai Thị Thiện 24/10/1995	Sen Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	Thôn Đăk Tin, xã Đăk Ngọk, Đăk Hà, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	Cử nhân SP Ngữ văn	Tiếng anh B1	B		GV THCS hạng III (Ngữ Văn)	Trường PTDT BT TH-THCS xã Tu Mơ Rông		Không dự tuyển vòng 2		
IV. Lịch sử																	
IV.1. Trường PTDT BT TH-THCS xã Văn Xuôi (1 chỉ tiêu)																	

STT	Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Thường trú	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Trình độ đào tạo					Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm (điểm sát hạch+điểm ưu
							Học vấn	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Khác						
1	U Ngui 17/6/1996	Kon Rôn, Ngọk Réo, Đăk Hà, Kon Tum	Kon Rôn, Ngọk Réo, Đăk Hà, Kon Tum	Nam	Kinh	Dơ Drớ	12/12	Cử nhân SP Lịch sử	Tiếng anh B1	ƯDCNTT		GV THCS hạng III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Văn Xuôi	Người DTTS	**83.5**	**5**	**88.5**
2	Đinh Thị Lý 16/8/1991	Yết Kiêu, Gia Lộc, Hải Dương	Hà Mòn, Đăk Hà, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	Cử nhân SP Lịch sử	Tiếng anh B	B		GV THCS hạng III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Văn Xuôi		**73**		**73**
3	A Thiềm 26/6/1982	Kon Sơ Lam I, P Trường Chinh, T.p Kon Tum	Thôn 4, Đăk Tờ Re, Kon Rẫy, Kon Tum	Nam	Rơ Ngao	Công giáo	12/12	Cử nhân SP Lịch sử	Tiếng anh B1	ƯDCNTT		GV THCS hạng III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Văn Xuôi	Người DTTS	**35.5**	**5**	**40.5**
4	Đinh Thị Thanh Trang 30/7/1997	Đức Thanh, Đức Thọ, Hà Tĩnh	Thôn 9, Ea Kiết, Cư Mgal, Đăk Lăk	Nữ	Kinh	Không	12/12	Cử nhân SP Lịch sử	Tiếng anh B	ƯDCNTT		GV THCS hạng III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Văn Xuôi		Không dự tuyển vòng 2		
IV.2. Trường PTDT BT TH-THCS xã Ngọc Yêu																	
1	Y Thư 08/9/1993	Đăk Blô, Đăk Glei, Kon Tum	Dục Nhầy 1, Đăk Dục, Ngọc Hồi, Kon Tum	Nữ	Giẻ-Triêng	Không	12/12	ĐHSP Lịch sử	Tiếng anh B	B		GV THCS hạng III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Ngọc Yêu	Người DTTS	**73.5**	**5**	**78.5**
2	A Pin 30/8/1995	Măng Bút, Kon Plong, Kon Tum	Đăk Y Pai, Măng Bút, KonPlong, Kon Tum	Nam	Xơ Đăng	Không	12/12	Cử nhân SP Lịch sử				GV THCS hạng III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Ngọc Yêu	Người DTTS	**59**	**5**	**64**
V. Vật lý - Trường THCS BT DTTS Tu Mơ Rông (1 chỉ tiêu)																	
1	Dương Hồng Thuật 16/7/1997	Xuân Nội, Trùng Khánh, Cao Bằng	Thôn Đăk Xuân, xã Đăk Ngọk, Đăk Hà, Kon Tum	Nam	Nùng	Không	12/12	ĐHSP Vật lý	Tiếng anh B1	ƯDCNTT		GV THCS hạng III	Trường THCS BT DTTS Tu Mơ Rông	Người DTTS	**60**	**5**	**65**
2	Y Mai 19/01/1996	Đăk Long, Đăk Môn, Đăk Glei, Kon Tum	Măng Lon, Đăk Môn, Đăk Glei, Kon Tum	Nữ	Giẻ	Không	12/12	Cử nhân SP Vật lý	Tiếng anh B1	ƯDCNTT		GV THCS hạng III	Trường THCS BT DTTS Tu Mơ Rông	Người DTTS	**58.5**	**5**	**63.5**
3	A Đại 24/11/1995	Đăk Bo, Đăk Kroong, Đăk Glei, Kon Tum	Đăk Bo, Đăk Kroong, Đăk Glei, Kon Tum	Nam	Giẻ	Không	12/12	Cử nhân SP Vật lý	Tiếng anh B1	ƯDCNTT		GV THCS hạng III	Trường THCS BT DTTS Tu Mơ Rông	Người DTTS	**58**	**5**	**63**
4	Nguyễn Ngọc Anh 04/3/1995	Nguyễn Trãi, Ân Thi, Hưng Yên	Thôn 2, Diên Bình, Đăk Tô, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	Cử nhân SP Vật lý	Tiếng anh B1	B		GV THCS hạng III	Trường THCS BT DTTS Tu Mơ Rông		**62**		**62**
5	Lương Thị Kim Liên 13/11/1992	Ngô Mây, Phù Cát, Bình Định	Tổ dân phố 10, TT Đăk Hà, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	Cử nhân SP Vật lý	Tiếng anh B	Tin học ƯD B		GV THCS hạng III	Trường THCS BT DTTS Tu Mơ Rông		**50**		**50**
I. Giáo dục công dân																	

STT	Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Thường trú	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Trình độ đào tạo					Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm sát hạch	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm (điểm sát hạch+điểm ưu
							Học vấn	Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Khác						
VI.1. Trường THCS BT DTTS Tu Mơ Rông																	
1	Y Nhiêu 18/9/1996	Nú Vang, Đăk Kroong, Đăk Glei, Kon Tum	Nú Vang, Đăk Kroong, Đăk Glei, Kon Tum	Nữ	Giê-Triêng	Không	12/12	Cử nhân GDCT	Tiếng anh B1	ƯDCNTT	Chứng chỉ NVSP	GV THCS hạng III	Trường THCS BT DTTS Tu Mơ Rông	Người DTTS	**83**	**5**	**88**
2	A Thưng 02/9/1999	Mô Rai, Sa Thầy, Kon Tum	Làng Grập, Mo Rai, Sa Thầy, Kon Tum	Nam	Gia Rai	Không	12/12	Cử nhân GDCT	Tiếng anh B1	ƯDCNTT		GV THCS hạng III	Trường THCS BT DTTS Tu Mơ Rông	Người DTTS	**62.5**	**5**	**67.5**
3	Lê Thị Sáu 31/8/1990	Sen Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	TDP 10, Thị trấn Đăk Hà, Kon Tum	Nữ	Kinh	Không	12/12	Cử nhân GDCT	Tiếng anh B	Ứng dụng A		GV THCS hạng III	Trường THCS BT DTTS Tu Mơ Rông	Con bệnh binh, chất độc Đioxin	Không dự tuyển vòng 2		
VI.2. Trường Trường PTDT BT TH-THCS xã Tê Xăng																	
1	Y Đà 23/02/2000	Đăk Chờ, Ngọc Tụ, Đăk Tô, Kon Tum	Đăk Chờ, Ngọc Tụ, Đăk Tô, Kon Tum	Nữ	Xơ Đăng	Công giáo	12/12	Cử nhân GDCT	Tiếng anh B1	ƯDCNTT		GV THCS hạng III	Trường PTDT BT TH-THCS xã Tê Xăng	Người DTTS	**79.5**	**5**	**84.5**

Danh sách trên có 76 người